

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2025
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Văn Thuận
- Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết quy định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2025/QDXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lai Tú L, sinh năm: 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang)

- Bị đơn: Anh Lê Thanh B, sinh năm: 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Lai Tú L trình bày:

Chị và anh B trước khi cưới nhau có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang). Chị và anh B chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi nhau. Nguyên nhân là do anh B thường xuyên chơi bời, cờ bạc gây nợ nần và không chăm lo gì đến vợ con. Mặc dù, chị đã

nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh B không sửa đổi. Do đó, chị kiên quyết ly hôn anh B vì có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Về con chung, chị xác định chị và anh B có một con chung tên Lê Hoàng Duy Đăng, sinh ngày 04/02/2022. Hiện nay con đang sống với chị, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Thanh B trình bày:

Anh không đồng ý ly hôn với chị L vì bản thân còn thương vợ thương con. Anh thừa nhận anh có sai vì thời gian trước anh cũng có ăn chơi gây nợ nần nhưng từ khi chị L mang thai và sinh con anh đã sửa đổi và luôn chí thú làm ăn, lo lắng cho vợ con, anh đi làm có bao nhiêu tiền đều đưa cho vợ chỉ mong vợ con có thể tha thứ cho anh. Về con chung, anh thống nhất vợ chồng có một con chung tên Lê Hoàng Duy Đăng, sinh ngày 04/02/2022. Nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Đăng cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Chị Lai Tú L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Thanh B nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, quyền nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B với tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Long Thạnh, tỉnh An Giang) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L xác định chị và anh B tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Long Thạnh, tỉnh An Giang) chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh B xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, anh B chơi bời gây nợ nần làm cho vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau tình cảm rạn nứt, giữa vợ chồng thiếu sự thương yêu quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mục đích để xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, bản thân anh B cũng thừa nhận là người có lỗi trước đó đã sống thiếu trách nhiệm nhưng anh hứa sẽ sửa đổi. Tuy nhiên, chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn vì không thể nào sống với nhau hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh B

[2.2] Về con chung: Chị L và anh B cùng xác định anh chị có một con chung tên Lê Hoàng Duy Đăng, sinh ngày 04/02/2022. Hiện con được xác định sống với

chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng, buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng tại phiên toà anh B và chị L thống nhất mỗi tháng anh B sẽ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện thoả thuận mức cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử (12/8/2025). Anh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị Lg phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013082 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). Chị L đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Anh B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lai Tú L được ly hôn với anh Lê Thanh B.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Hoàng Duy Đăng, sinh ngày 04/02/2022 cho chị Lai Tú L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Thanh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử (ngày 12/8/2025)

Anh B có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

4. Về án phí: Buộc chị Lai Tú L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013082

ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). Chị L đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Buộc anh Lê Thanh B phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Báo cho các bên đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án (12-8-2025).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND KV5;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thạnh;
- Lưu.

Dương Văn Hôm